

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 436 /QĐ-CNNLPT ngày 15 tháng 07 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ)

Tên nghề: Thú y

Mã nghề: 6640101

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 năm (25 tháng)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Cao đẳng thú y cung cấp cho người học những kiến thức chuyên môn cơ bản của ngành Thú y. Sau khi tốt nghiệp người học có kiến thức và kỹ năng về kỹ thuật chăn nuôi, Phòng, điều trị và kiểm soát được dịch bệnh gây nên cho gia súc, gia cầm đạt hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Người học có đủ năng lực thích ứng với công việc thực tế, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:*

+ Trình bày được những kiến thức nền tảng cơ bản của ngành về: Giải phẫu sinh lý vật nuôi, di truyền động vật, giống vật nuôi;

+ Trình bày được kiến thức cơ bản về dược lý học, miễn dịch học, vi sinh vật thú y trong các hoạt động chuyên ngành;

+ Trình bày được kiến thức về bệnh truyền nhiễm, nội khoa, ngoại khoa, sản khoa và ký sinh trùng;

+ Trình bày được kiến thức về dịch tễ học, vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm nghiệm thú sản, các bệnh truyền lây và pháp luật về thú y;

+ Trình bày được các nội dung cơ bản về thiết kế, triển khai các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực thú y;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học theo quy định.

- *Kỹ năng:*

+ Xây dựng và đảm nhận được chương trình phát triển chăn nuôi, thực hiện tốt các kỹ năng nghề nghiệp: Nguyên tắc sử dụng các loại thuốc thú y; vi sinh vật và truyền nhiễm; chẩn đoán, phòng và điều trị các bệnh truyền nhiễm, bệnh nội khoa, bệnh sản khoa, bệnh ngoại khoa; kỹ thuật thiến hoạn, mổ lấy thai... và kiểm soát, khống chế bệnh tật ở cơ sở sản xuất, các trang trại chăn nuôi;

+ Lập kế hoạch, chủ trì tổ chức tư vấn chuyên môn, huấn luyện, chuyển

giao khoa học kỹ thuật cho người chăn nuôi; tổ chức, điều hành phòng khám thú y và trang trại chăn nuôi;

- + Tổ chức và triển khai được các ý tưởng nghiên cứu chuyên môn trong lĩnh vực thú y;

- + Tổ chức quản lý điều hành một đơn vị sản xuất: Quản lý và điều hành các kỹ thuật sử dụng thuốc, vacxin trong phòng, điều trị bệnh cho vật nuôi. Sử dụng các sản phẩm thú y để nâng cao tỷ lệ tiêu hóa, hấp thu, nâng cao năng suất sinh sản, khả năng đề kháng và tăng trọng ở vật nuôi;

- + Quản lý kiểm soát giết mổ, kiểm tra các sản phẩm động vật theo quy định pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng tránh bệnh truyền lây giữa người và động vật;

- + Tự lập kế hoạch, tổ chức, sắp xếp và đánh giá kết quả công việc chuyên môn về thú y được giao;

- + Thực hiện tốt các kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng, phi lâm sàng và lấy mẫu bệnh phẩm ứng dụng trong chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi. Thực hiện tốt và sử dụng được một số máy móc, phương tiện hiện đại trong lĩnh vực chuyên môn thú y;

- + Sử dụng thành thạo các loại vacxin, thuốc và hóa dược trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi;

- + Đề xuất được các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả trong phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả cho vật nuôi.

- + Viết báo cáo khoa học, kỹ năng thuyết trình về lĩnh vực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp;

- + Lập kế hoạch, tổ chức điều hành, sản xuất, kinh doanh về lĩnh vực thú y.

- + Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- + Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;

- + Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;

- + Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- + Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế;

- + Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- + Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Phòng, chống dịch bệnh;
- Chẩn đoán bệnh;
- Điều trị bệnh;
- Khai thác và pha chế tinh dịch;
- Sản xuất thuốc thú y;
- Nghiên cứu, thực nghiệm về thú y;
- Kinh doanh thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học, thuốc thú y, dụng cụ trang thiết bị chăn nuôi, thú y.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học, mô đun: 43;
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 155 tín chỉ;
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ;
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 3095 giờ;
- Khối lượng lý thuyết: 1179 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 2220 giờ;

Kiểm tra: 131 giờ.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MĐ/ MH	Tên mô đun, môn học	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
MH 01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng anh	5	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	135	3095	1022	1965	108
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	41	780	361	379	40
MH 07	Giải phẫu và sinh lý vật nuôi	4	90	42	44	4
MH 08	Sinh hoá động vật	4	75	44	27	4
MH 09	Vì sinh vật thú y	3	60	22	35	3
MH 10	Dược lý thú y	5	90	45	41	4
MH 11	Dược liệu thú y	3	60	20	37	3
MH 12	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	4	90	42	44	4

MH 13	Miễn dịch học	2	30	15	13	2
MH 14	Di truyền học động vật	3	60	28	29	3
MH 15	Phương pháp thí nghiệm	2	30	14	14	2
MH 16	Khuyến nông đại cương	2	45	17	26	2
MH 17	Luật thú y	2	30	17	11	2
MH 18	Thống kê sinh học	2	30	14	14	2
MH 19	Vì sinh vật chăn nuôi	3	60	24	33	3
MH 20	An toàn lao động	2	30	17	11	2
II.2.	Môn học, mô đun chuyên môn nghề	94	2315	661	1586	68
MĐ 21	Giống vật nuôi	4	75	30	42	3
MĐ 22	Sinh lý bệnh gia súc	4	90	35	51	4
MĐ 23	Chẩn đoán và điều trị học thú y	4	90	30	56	4
MĐ 24	Phẫu thuật ngoại khoa	4	90	34	52	4
MĐ 25	Phòng và trị bệnh chung cho nhiều loài vật nuôi	2	45	15	28	2
MĐ 26	Độc chất học thú y	5	90	52	34	4
MĐ 27	Ứng dụng công nghệ sinh học	1	30	10	18	2
MĐ 28	Truyền giống vật nuôi	4	75	29	43	3
MĐ 29	Dịch tễ học thú y	2	45	20	23	2
MĐ 30	Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn	4	90	36	50	4
MĐ 31	Nuôi và phòng trị bệnh cho gà, vịt	4	90	36	50	4
MĐ 32	Nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò	4	90	36	50	4
MĐ 33	Nuôi và phòng trị bệnh cho chó, mèo	4	90	30	56	4
MĐ 34	Nuôi và phòng trị bệnh cho cút, ngan, ngỗng	4	90	30	56	4
MĐ 35	Nuôi và phòng trị bệnh cho dê, thỏ	4	90	30	56	4
MĐ 36	Nuôi và phòng trị bệnh cho cá nước ngọt	4	75	30	42	3
MĐ 37	Nuôi và phòng trị bệnh cho động vật hoang dã	4	90	31	55	4
MĐ 38	Thực tập nghề nghiệp	12	320	40	280	
MĐ 39	An toàn sinh học trong chăn nuôi	2	45	14	29	2
MĐ 40	Kiểm nghiệm thú sản	2	45	16	27	2
MĐ 41	Thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi	3	60	24	33	3
MH 42	Tìm kiếm việc làm và khởi	1	30	13	15	2

	ng nghiệp kinh doanh					
MĐ 43	Thực tập tốt nghiệp	12	480	40	440	
Tổng cộng		155	3530	1179	2220	131

4. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Áp dụng theo quy trình Đào tạo và Quy chế thi, kiểm tra và xét cụng nhn tốt nghiệp hi n hành c a Nhà tr ng.